

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **89/2020/HS-ST**
Ngày: 28/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Thạch Ni**

Bà Cao Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Phú H), sinh năm 1978; tại Cà Mau; địa chỉ thường trú: ấp Thuận Hòa, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1957 và con bà Trương Kim Hồng, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Ngày 07/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 18 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

+ Ngày 22/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 13 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung của 02 bản án là 14 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong 02 bản án ngày 21/01/2016.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 06/8/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. (có mặt)

* Người bị hại: **Chị Trần Thị HH**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước Lộc, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 40/6 đường số 8, Kp 1, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, TP.HCM.

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Tp.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm từ trước nên khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Phú H) và chị Trần Thị HH thuê phòng trọ của nhà trọ Vũ Thúy tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để sống chung với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2020, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 93P2 – 426.35 của HH để đi Thành phố Hồ Chí Minh mua hải sản về bán thì chị HH đồng ý. Sau khi xuống Thành phố Hồ Chí Minh, do không đủ tiền mua hải sản nên khoảng 12 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho HH nói đem xe mô tô biển số 93P2 – 426.35 đi cầm cố lấy tiền mua hải sản thì chị HH đồng ý nhưng nói H phải chuộc xe trả lại cho chị HH. Ngày 10/5/2020, H đem xe mô tô của chị HH đến cầm cố cho Hoàng Văn Ch là chủ tiệm cầm đồ 24/24 tại khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi cầm cố, H mua hải sản để bán nhưng do buôn bán bị thua lỗ nên ngày 20/5/2020, H quay lại tiệm cầm đồ 24/24 bán xe mô tô của chị HH cho Hoàng Văn Ch với giá 22.000.000 đồng. Sau khi trả tiền cầm cố và 1.000.000 đồng tiền phí cầm cố thì Ch đưa thêm cho H 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô của chị HH và mua bán hải sản còn lại trước đó H dùng để mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59Z2 – 036.96 để làm phương tiện đi lại. Sau đó, H đã bán xe mô tô biển số 59Z2 – 036.96 cho một người không rõ lai lịch với giá 16.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với xe mô tô của chị HH mà H bán cho Ch thì khoảng tháng 6/2020, Ch đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 23.000.000 đồng. Sau khi biết H bán xe mô tô, ngày 17/6/2020 chị HH đã làm đơn tố cáo hành vi của H đến Công an thị trấn Tân Phú. Qua làm việc, H khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên .

Theo Kết luận định giá tài sản số 69 ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 93P2 – 426.35 có giá trị là 22.400.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 94/2020/CT-VKS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân

huyện Đồng Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi đã thực hiện, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/5/2020, sau khi được chị Trần Thị HH là chủ sở hữu đồng ý, Nguyễn Văn H đã đem xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 93P2 – 426.35 của chị HH cầm cố cho anh Hoàng Văn Ch với số tiền 20.000.000 đồng tại khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền kinh doanh hải sản. Đến ngày 20/5/2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn H đã tự ý bán lại xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn Ch mà không được sự đồng ý của chị Hòa. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 22.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chị Trần Thị HH giao xe mô tô

biển số 93P2 – 426.35 cho bị cáo, sau đó bán xe để chiếm đoạt tài sản của bị hại HH với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.400.000 đồng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện thể hiện sự coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn H có thân nhân xấu, đã bị kết án phạt tù về tội “Hủy hoại tài sản” và “Hiếp dâm”, có thời gian dài chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; người bị hại chị Trần Thị HH xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị về phần hình phạt nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là phù hợp, được chấp nhận.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại chị Trần Thị HH có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 93P2 – 426.35 trị giá 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Trần Thị HH thay đổi yêu cầu, đề nghị bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại giá trị xem mô tô bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú; bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị HH giá trị xe mô tô biển số 93P2 – 426.35 theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và người bị hại, cần ghi nhận, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị Trần Thị HH số tài sản đã chiếm đoạt là 22.400.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng và hành vi của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 93P2 – 426.35 mà bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị Trần Thị HH rồi bán lại cho anh Hoàng Văn Ch, sau đó, anh Chung đã bán lại cho một người khác không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với việc chị Trần Thị HH khai bị mất trộm số tiền 2.400.000 đồng và

khai Nguyễn Văn H lấy trộm 400.000 đồng nhưng qua làm việc bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được người thực hiện, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Hoàng Văn Ch là người mua lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 93P2 – 426.35 mà bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị Trần Thị HH nhưng khi mua anh Chung không biết là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59Z2 – 036.96 mà Nguyễn Văn H dùng số tiền 1.000.000 đồng bán xe mô tô biển số 93P2 – 426.35 của chị Trần Thị HH để mua trả góp nhưng sau đó H đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu tím, máy đã cũ, có vết nứt và vết trầy xước, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; 01 sim điện thoại Vinaphone, số seri 10924368418 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H, không dùng vào việc phạm tội nên trả được trả lại cho bị cáo.

[6]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, các Điều 17, 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 06/8/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị HH giá trị xe mô tô biển số 93P2 – 426.35 là 22.400.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu tím, máy đã cũ, có vết nứt và vết trầy xước, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; 01 sim điện thoại Vinaphone, số seri 10924368418.

4. **Án phí:**

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp là 1.120.000 đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H, người bị hại chị Trần Thị HH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Ch, ông Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - CA huyện Đồng Phú;
 - THADS huyện Đồng Phú;
 - TT lý lịch tư pháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung